TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 189/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số A đường L, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Ông Huỳnh M, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số B đường Q, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông M và bà M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 quyển số 01 ngày 23 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/02/2023 ông M và bà M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, có 02 con chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông M và bà M thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, đã thoả thuận được việc nuôi con chung, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh M và bà Trần Ngọc M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 31 quyển số 01 ngày 23 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cấp hết hiệu lực).

- Về con chung: Có hai con chung trên là Huỳnh M, sinh ngày 20/12/2000 (đã trưởng thành) và Huỳnh N, sinh ngày 28/4/2009 giao con chung Huỳnh N cho bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Trần Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh M chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Huỳnh M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành, lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ kiên này.

4/ Về lệ phí: Lệ phí phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà M, ông M phải chịu mỗi người 150.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã đóng tạm nộp, theo biên lai thu số AA/2022/0012563 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi

hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M, ông M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND P.2, TX Vĩnh Long;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình